

## GIÁO DỤC TOÀN DIỆN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đặng Thị Mỹ Phương - Trịnh Huệ Mẫn  
Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 29/03/2017; ngày sửa chữa: 10/04/2017; ngày duyệt đăng: 23/05/2017.

**Abstract:** Comprehensive education is the overall and organised educational activity with aim to form and develop inclusively the personality for learners. To reach this goal, five aspects of education including morality, intelligence, physical health, aesthetic and labor must be combined in educating students. Also, theories on comprehensive education are considered as the scientific bases to propose solutions to develop holistic education for primary students in the context of fundamental and comprehensive education reform today.

**Keywords:** Comprehensive, education, morality, intelligence, physical health, aesthetic, labor.

### 1. Mở đầu

Sự nghiệp giáo dục (GD) luôn được Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng. Phát triển GD theo hướng đổi mới căn bản và toàn diện là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế khẳng định “Đổi mới căn bản, toàn diện nền GD theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế” và “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền GD quốc dân” [1]. GD toàn diện đã được đặt ra từ rất lâu, được phản ánh trong tục ngữ, ca dao, trong đời sống của ông cha ta thuở trước. Chẳng hạn, trẻ con cần phải “học ăn, học nói, học gói, học mở”, làm người phải trang bị “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, phụ nữ cần trau dồi “công, dung, ngôn, hạnh”... Nhìn chung, con người cần được GD và phát triển nhân cách một cách hài hòa để sống có tình, có nghĩa, yêu quý và cư xử hiếu thuận với người thân, giữ chữ tín, có năng lực thực hiện các nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc. Ngày nay, GD toàn diện thể hiện rõ trong 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng: “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; Học tập tốt, lao động tốt; Đoàn kết tốt; Kỷ luật tốt; Giữ gìn vệ sinh thật tốt; Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”. Chương trình GD học tiểu học cũng đề cập đến 5 mặt của quá trình GD toàn diện: đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, lao động. Mục tiêu GD quy định rõ trong Điều 2 của Luật Giáo dục (2005): “Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, trí thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành bồi dưỡng nhân cách

phẩm chất năng lực của công dân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [2].

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Lí luận về GD toàn diện cho học sinh (HS)

Khái niệm “GD”. Theo tác giả Nguyễn Thị Tuyết Oanh: “GD (theo nghĩa rộng) là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, có nội dung và bằng phương pháp khoa học của nhà GD tới người được GD trong cơ quan GD, nhằm hình thành nhân cách cho họ. GD (theo nghĩa hẹp) là quá trình hình thành cho người được GD, lí tưởng, động cơ, tình cảm, niềm tin, những nét tính cách của nhân cách, những hành vi, thói quen cư xử đúng đắn trong xã hội thông qua việc tổ chức cho họ các hoạt động và giao lưu” [3; tr 22].

Tác giả Phạm Viết Vượng lại cho rằng: “GD là một hiện tượng xã hội đặc biệt, bản chất của nó là sự truyền đạt và lĩnh hội, kinh nghiệm lịch sử của các thế hệ loài người, nhờ có GD mà các thế hệ nối tiếp nhau phát triển và tinh hoa văn hóa dân tộc nhân loại được kế thừa, bổ sung và trên cơ sở đó mà xã hội loài người không ngừng tiến lên” [4; tr 9]. Riêng tác giả Phan Thanh Long cho rằng: “GD là quá trình tổ chức các loại hình hoạt động phong phú, đa dạng nhằm hình thành và phát triển các năng lực phẩm chất của con người, đáp ứng được các yêu cầu của xã hội, thời đại” [5; tr 92].

Vì vậy, GD là quá trình truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử của các thế hệ, quá trình này giúp cho mỗi cá nhân tích lũy kiến thức, mở mang trí tuệ, hình thành văn hóa, đạo đức giúp xã hội bảo toàn và phát triển.

#### 2.2. Nội dung GD toàn diện

Để thực hiện mục tiêu GD đã xác định như trên, nhà trường cần thực hiện các nội dung GD toàn diện nhằm phát triển nhân cách HS. Tác giả Phan Thanh Long [5; tr 94] đã đưa ra khái niệm của 5 mặt GD như sau: - GD đạo đức là

những tác động sự phạm một cách có mục đích, có hệ thống, có kế hoạch của nhà GD tới người được GD (HS), để bồi dưỡng cho họ những phẩm chất đạo đức (chuẩn mực hành vi đạo đức) phù hợp với yêu cầu xã hội; - *GD trí tuệ*: Là hoạt động GD trong đó nhà GD tổ chức các hoạt động cho HS chiếm lĩnh hệ thống tri thức văn hóa, khoa học kỹ thuật và làm phát triển các kỹ năng, kỹ xảo tương ứng, phát triển trí lực và năng lực hoạt động trí tuệ của HS; - *GD thể chất* là sự tác động có mục đích, có nội dung, có phương pháp, có tổ chức của nhà GD đến đối tượng GD nhằm nâng cao sức khỏe, hình thành và phát triển các yếu tố thể chất cho họ; - *GD lao động* ở trường tiểu học là bồi dưỡng cho HS quan niệm đúng đắn về lao động, tiến hành thực tiễn lao động và hình thành kỹ năng, thói quen lao động; - *GD thẩm mỹ* là GD về cái đẹp, vận dụng cái đẹp của nghệ thuật, của tự nhiên và nét đẹp của cuộc sống xã hội để bồi dưỡng quan điểm thẩm mỹ và năng lực cảm thụ, thưởng thức, sáng tạo cái đẹp đúng đắn cho HS.

5 mặt GD này kết hợp chặt chẽ với nhau, tương hỗ, hòa quyện với nhau, để góp phần đào tạo HS trở thành con người mới toàn diện. Nhà GD vĩ đại Nga Usinxki cho rằng: “Nhờ có lao động mà người ta phát triển được thể lực, trí lực, đạo đức. Vì vậy muốn cho con người hạnh phúc thì phải dạy cho họ tập quán lao động”. Trên thực tế GD một nội dung cụ thể cũng đồng thời tiến hành các nội dung khác. Khi GD trí tuệ không chỉ đơn thuần GD trí tuệ, mà trong đó có cả GD đạo đức, thẩm mỹ, lao động... Hơn nữa, GD thẩm mỹ làm cho HS hiểu biết và ham thích cái đẹp trong hành vi ứng xử, trong mối quan hệ xã hội. GD thẩm mỹ làm phát triển tư duy hình tượng, mà còn có tác dụng nâng cao hiệu quả hoạt động trí tuệ, thúc đẩy lao động trí óc. Bởi vậy, khi được tiếp xúc với những sự vật, hình tượng đẹp, HS có xúc cảm thẩm mỹ và hứng thú học tập hơn. GD thể chất giúp HS rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn “cái đẹp”, đó là cái đẹp của một cơ thể khỏe mạnh với sự phát triển cân đối, hài hòa, duyên dáng, được rèn luyện qua các loại hình thể dục nhịp điệu, thể dục nghệ thuật... Với lao động, GD thẩm mỹ giúp HS có nhu cầu thẩm mỹ trong lao động: làm việc theo kế hoạch nhất định, tổ chức hợp lý nơi làm việc, vận dụng các yếu tố thẩm mỹ vào lao động để tăng năng suất lao động như màu sắc, nhịp điệu, có yêu cầu thẩm mỹ với các sản phẩm lao động.

GD HS phát triển toàn diện chính là giúp HS hiểu và làm đúng 5 nội dung GD trên. *Toàn diện* được hiểu là tất cả các mặt, các khía cạnh và *GD toàn diện* chính là quá trình truyền thụ những tri thức, những kinh nghiệm, những kỹ năng... đồng thời bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức cần thiết và chuẩn bị tâm thế cho người học đi vào cuộc sống lao động tự lập, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước. Điều này được cụ thể hóa trong Điều 2 **Luật**

**Phổ cập giáo dục tiểu học** của Quốc hội (Luật số 56-LCT/HĐNN8 ngày 12/08/1991): “GD tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống GD quốc dân, có nhiệm vụ xây dựng và phát triển tình cảm, đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và thể chất của trẻ em, nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa” [6].

Tuy vậy, lứa tuổi HS tiểu học vẫn còn non nớt cả trong suy nghĩ và hành vi. Khả năng chọn lọc thông tin kém, cái tốt dễ dàng tiếp thu bao nhiêu thì cái xấu cũng thâm nhập nhanh bấy nhiêu. Ngoài giờ học ở trường, các em còn tiếp cận với nhiều mối quan hệ khác ngoài xã hội; kiến thức, hành vi ứng xử các em được rèn luyện ở trường, nếu không được duy trì, và trau dồi sẽ dần bị mất đi theo thời gian. Hơn nữa, tính tò mò, hiếu kỳ, thích thú khám phá về mọi sự vật, hiện tượng xung quanh, kể cả những vấn đề mà xã hội gọi là tệ nạn đã gây ra nhiều tổn hại đến thể chất và tinh thần của trẻ em. Bởi vậy, để hướng đến một con người toàn diện, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cả toàn xã hội.

### 2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng GD toàn diện ở trường tiểu học

#### 2.3.1. Đối với Ban Giám hiệu nhà trường

Cần tăng cường công tác quản lý trong mọi lĩnh vực: xây dựng tập thể nhà trường thành khối đoàn kết thống nhất cao; phát động phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, HS tích cực”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo”,...; xây dựng kế hoạch cụ thể trong phong trào hội giảng, hội thi giáo viên giỏi, và các hội thi khác; có kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém. Chú trọng đến công tác bồi dưỡng đội ngũ về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và lòng yêu nghề mến trẻ.

Để góp phần GD toàn diện cho HS, tăng cường củng cố và phát triển hoạt động Đoàn, Đội trong trường học, thông qua sinh hoạt của tổ chức này, GD truyền thống, GD đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật; GD nhân cách, GD giá trị sống, kỹ năng sống, góp phần vào nâng cao chất lượng hạnh kiểm và học lực của HS, bởi vì “Sự cảm hoá về đạo đức là vấn đề chủ yếu của GD”. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền GD phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội xâm nhập học đường; bảo đảm an ninh chính trị, an toàn trường học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tăng cường công tác thanh tra - kiểm tra, động viên, nhắc nhở giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết hợp với địa phương để làm tốt công tác “Xã hội hoá GD”, tăng cường cơ sở vật chất trường học; trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo đảm bảo đáp

ứng đủ nhu cầu dạy và học của giáo viên và HS, đáp ứng điều kiện phát triển GD trong nhà trường.

### 2.3.2. Đối với giáo viên

Với vai trò quyết định chất lượng GD toàn diện, giáo viên cần có chuyên môn vững, năng động, sáng tạo trong công tác tổ chức, quản lí, chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của HS. Trong dạy học, nội dung kiến thức chuyển tải phải phù hợp với trình độ tiếp thu của HS. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học phù hợp với từng nội dung GD của tiết dạy.

Đối tượng và chủ thể của quá trình GD chính là những HS. Nhà GD có nhiệm vụ hướng dẫn, trẻ em tiếp cận tri thức, hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực của xã hội, đồng thời cũng là hình mẫu cho HS noi theo, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương học tập, lao động và sáng tạo”. Usinxki cho rằng, nhân cách của người thầy là sức mạnh có ảnh hưởng to lớn đối với HS, sức mạnh đó không thể thay thế bằng bất kì cuốn sách giáo khoa nào, bất kì câu chuyện châm ngôn đạo đức, bất kì một hệ thống khen thưởng hay trách phạt nào khác.

Ở độ tuổi tiểu học, trẻ học hỏi chủ yếu qua bắt chước; sự gương mẫu của người thầy nuôi dưỡng sự trong sáng trong tâm hồn các em. Thầy cô chủ nhiệm phải là tấm gương sáng, mẫu mực từ lời ăn tiếng nói, tác phong làm việc cho đến trình độ chuyên môn; quan hệ với học trò phải như là một người bạn, vừa gần gũi, vừa đáng tin cậy; kiên trì trong GD HS, không nóng vội đối với HS yếu kém, thực hiện phương châm “mưa dầm thấm lâu”; GD đạo đức phải thực hiện thường xuyên, uyển chuyển, dạy trẻ luôn hướng thiện, biết phân biệt được đúng sai, lẽ phải. Đánh giá trẻ trên mọi lĩnh vực học tập, lao động, thể thao... phải đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch và kịp thời. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng trong từng phong trào, chủ điểm hàng tháng của các lớp, rèn luyện kĩ năng sống qua từng hoạt động GD.

Phát hiện, bồi dưỡng đúng hướng những ưu điểm, sở trường của HS, nhằm định hướng nghề nghiệp sau này. Kết hợp với gia đình và địa phương GD đạo đức cho HS về các lĩnh vực: GD công dân; tuân thủ pháp luật, thực thi luật an toàn giao thông để thực hiện trường học an toàn, môi trường GD lành mạnh, các vấn đề về sức khỏe sinh sản, sự nguy hại của các tệ nạn xã hội,...

### 2.3.3. Đối với phụ huynh HS

Cùng với nhà trường, phụ huynh HS là nhân tố có vai trò quyết định về sự phát triển toàn diện của con em mình. Phụ huynh phải thường xuyên quan tâm chăm sóc các điều kiện sinh hoạt của HS như ăn, mặc, học hành,... quản lí tốt thời gian ở nhà, kiểm soát hành vi, tinh thần thái độ học tập và tạo mọi điều kiện để các em có thể học tập tốt. Đồng thời, thường xuyên giữ mối liên hệ với nhà trường để nắm

bắt tình hình học tập cũng như ý thức, tu dưỡng đạo đức của con em qua nhiều kênh thông tin như gặp trực tiếp thầy cô trao đổi, qua điện thoại, qua sổ liên lạc. Tham gia đầy đủ các buổi họp phụ huynh HS do nhà trường tổ chức để nắm bắt tình hình sức khỏe, học tập và tu dưỡng đạo đức của các em. Mọi sự quan tâm của gia đình sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển GD của nhà trường.

Tăng cường mối quan hệ: *Gia đình - Nhà trường - Xã hội*, làm cho mối quan hệ 3 thành phần này thực sự có ý nghĩa, có tác dụng thiết thực góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện. Mỗi nhân tố đều mang một vai trò riêng nhất định nhưng lại có mối quan hệ mật thiết trong sự phát triển của HS:

- *Gia đình* phải là chỗ dựa vững chắc về mặt tinh thần, vật chất để HS an tâm học hành, có tri thức, phẩm chất đạo đức hòa nhập vào xã hội; tạo điều kiện tốt nhất cho con em được tham gia các hoạt động cộng đồng nơi trẻ sinh sống.

- *Nhà trường* không chỉ phát triển về kiến thức mà còn phải truyền tải cho HS những giá trị chuẩn mực của xã hội để các em trở thành những con người thật sự có đời sống tinh thần phong phú bên cạnh cuộc sống gia đình. Giáo viên cần có kĩ năng giao tiếp, tìm hiểu và nhận biết về HS, nhất là các em có hoàn cảnh khó khăn, từ đó có phương pháp GD phù hợp, toàn diện và có định hướng đúng để quan tâm giúp đỡ được nhiều hơn đối với từng em trong điều kiện, hoàn cảnh khác nhau.

- *Xã hội* là môi trường GD, giúp HS trải nghiệm, hoàn thiện một số kĩ năng sống, chỉ phối một phần rất lớn trong suy nghĩ và hành động của HS. Các tổ chức xã hội địa phương như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học... cần nhận thức vai trò, trách nhiệm của mình đối với thế hệ trẻ, tích cực hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi cho nhà trường, gia đình giúp đỡ các em học tập và rèn luyện.

Do đó, để thống nhất mục tiêu GD toàn diện cần phải huy động các lực lượng GD: các cấp, các ngành, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng tham gia. Trong GD toàn diện không thể thiếu bất kì nhân tố nào, sự phối hợp của 3 nhân tố *Gia đình - Nhà trường - Xã hội* là việc làm hết sức cần thiết để nâng cao chất lượng GD nhân cách ở HS.

## 3. Kết luận

Hiện nay, trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, đời sống KT-XH đang có nhiều biến đổi. GD phải giải quyết những vấn đề có tính bức thiết và đầy thách thức của xã hội. Trong quá trình thực hiện GD, nhà trường bổ sung thêm những nội dung mới như: GD kĩ năng sống, GD giới tính,... nhưng cốt lõi vẫn là 5 mặt của GD toàn diện: đức trí, thể, mỹ, lao động.

(Xem tiếp trang 64)



## GIÁO DỤC TOÀN DIỆN CHO HỌC SINH...

(Tiếp theo trang 3)

Để làm được điều đó, nhà trường cần phải lấy phương châm “Nhà giáo mẫu mực - HS chăm ngoan - Môi trường GD lành mạnh” làm tiêu chí thi đua để nâng cao chất lượng GD toàn diện. Triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng các hoạt động GD nhằm thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT... đáp ứng các yêu cầu CNH, HĐH đất nước trong giai đoạn hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Quốc hội (2005). *Luật Giáo dục.*
- [3] Nguyễn Thị Tuyết Oanh (2007). *Giáo dục học.* NXB Giáo dục.
- [4] Phạm Viết Vượng (2004). *Giáo dục học.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Phan Thanh Long (2006). *Giáo dục học.* NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Quốc hội (1991). *Luật Phổ cập giáo dục tiểu học.*
- [7] Bộ GD-ĐT - Dự án Phát triển giáo viên tiểu học (2002). *Giáo dục học.* NXB Giáo dục.
- [8] Đặng Vũ Hoạt - Nguyễn Hữu Hợp (1994). *Lí luận giáo dục tiểu học.* NXB Đại học Sư phạm.

## CHUẨN NĂNG LỰC THÀNH CÔNG...

(Tiếp theo trang 14)

### 3. Kết luận

Vấn đề xây dựng chuẩn hiệu trưởng và bồi dưỡng hiệu trưởng đạt chuẩn được nhiều nước quan tâm và thực hiện theo cách tiếp cận phù hợp với quan điểm phát triển đội ngũ cán bộ quản lý của mỗi nước. Từ những bài học rút ra thông qua Bộ chuẩn năng lực thành công của các hiệu trưởng khu vực Đông Nam Á trong việc xây dựng chuẩn năng lực của hiệu trưởng trường phổ thông ở Việt Nam và xác định quy trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho hiệu trưởng giúp hiệu trưởng đạt chuẩn và tiến tới các mức cao trong khung chuẩn năng lực, chúng tôi nghiên cứu đề xuất các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ hiệu trưởng của Việt Nam. Mục tiêu là công tác bồi dưỡng đội ngũ có lộ trình rõ ràng, mang tính triệt để, lâu dài để có thể giúp

người hiệu trưởng thực sự hình thành được năng lực theo đúng nhu cầu của hiệu trưởng và yêu cầu của Ngành, đặc biệt là có cách thức để tạo động lực cho hiệu trưởng tự giác nâng cao năng lực. Những vấn đề nêu ra ở đây có thể tiếp tục được nghiên cứu và chúng tôi sẽ trình bày ở bài viết tiếp theo.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020* (ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ).
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [3] Quốc hội (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/04/2016 về Phê duyệt đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.*
- [5] Nguyễn Hồng Hải (2014). *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về quản lý đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Bộ GD-ĐT (2009). *Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*
- [7] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.*
- [8] Bộ GD-ĐT (2016). *Kết quả nghiên cứu đánh giá tác động của chuẩn hiệu trưởng trường phổ thông của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.*
- [9] Bộ GD-ĐT (2016). *Báo cáo nghiên cứu, phân tích chuẩn hiệu trưởng của một số nước trên thế giới của Dự án Phát triển Giáo dục trung học phổ thông giai đoạn 2.*
- [10] Bộ chuẩn năng lực thành công của các hiệu trưởng nhà trường khu vực Đông Nam Á. <http://www.seameo-innotech.org>.
- [11] Lê Đình Trung - Phan Thị Thanh Hội (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông.* NXB Đại học Sư phạm.
- [12] Bộ GD-ĐT (2016). *Kết quả nghiên cứu xây dựng chuẩn hiệu trưởng trường phổ thông của Dự án Phát triển Giáo dục trung học phổ thông giai đoạn 2.*